

PHÔI THÉP

STEEL BILLET

Table 1

Thép hợp kim thấp Low-Alloy Steel	ASTM A706 GR60,GR80
Thép carbon thấp Mild Steel	TCVN1651-1 CB240-T JIS G3112 SR235 GOST 380-88 3SP
Thép carbon Carbon Steel	TCVN 1651-1 CB300-T TCVN 1651-2 CB300-V JIS G3112 SR295,SD295A, SD295B ASTM A615 GR40 KS D3504 SD300 GOST 380-88 4SP,5SP
Thép kết cấu Structure Steel	JIS G3101 SS400 ASTM A36
Thép cường độ cao High Tensile Strength Steel	TCVN 1651-2 CB400-V, CB500-V JIS G3112 SD345,SD390,SD490 ASTM A615 GR60,GR75,GR80 KS D3504 SD400,SD500

Kích thước phôi thép

Bề Dày x Chiều rộng

130x130mm

150x150mm

Chiều dài

Theo yêu cầu 12m max

Size of Steel

Thickness x Width

130x130mm

150x150mm

Length

Customized 12m max

